

Số: 51/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

### I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

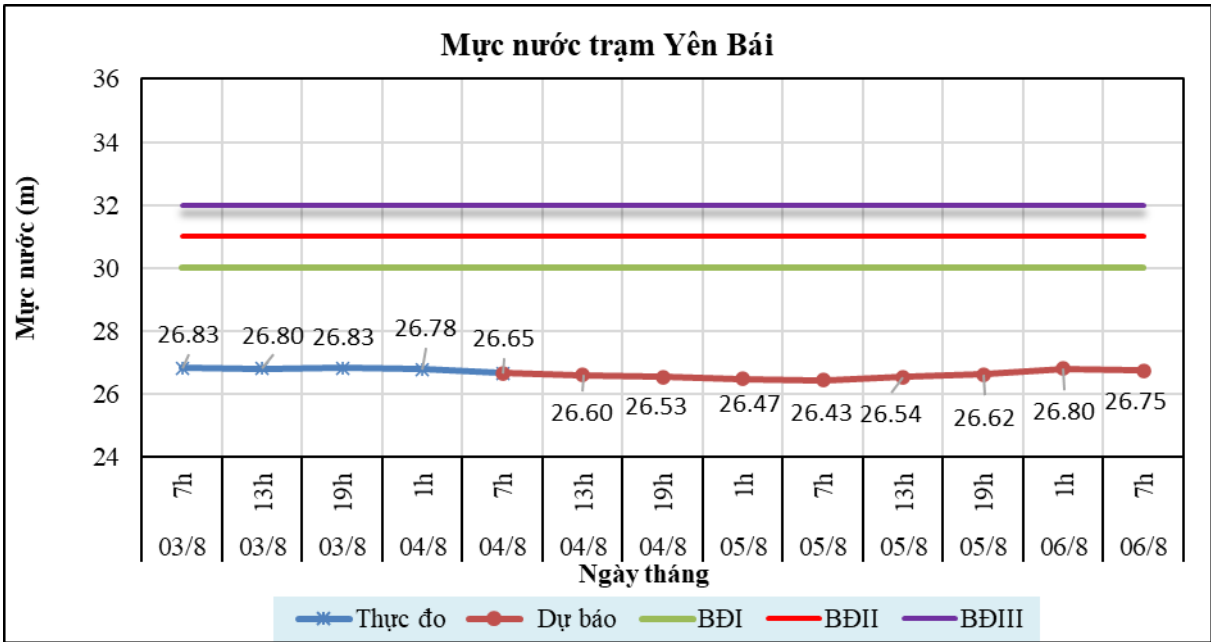
#### I.1. Trạm Yên Bái

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

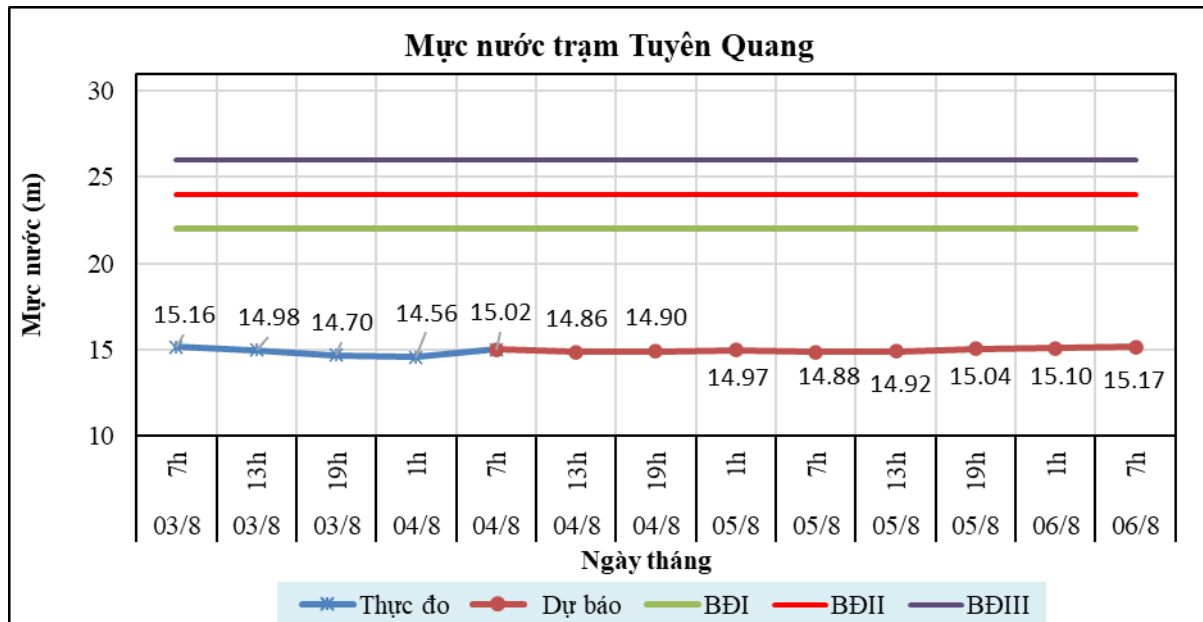
#### I.2. Trạm Tuyên Quang

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

## b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



**Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang**

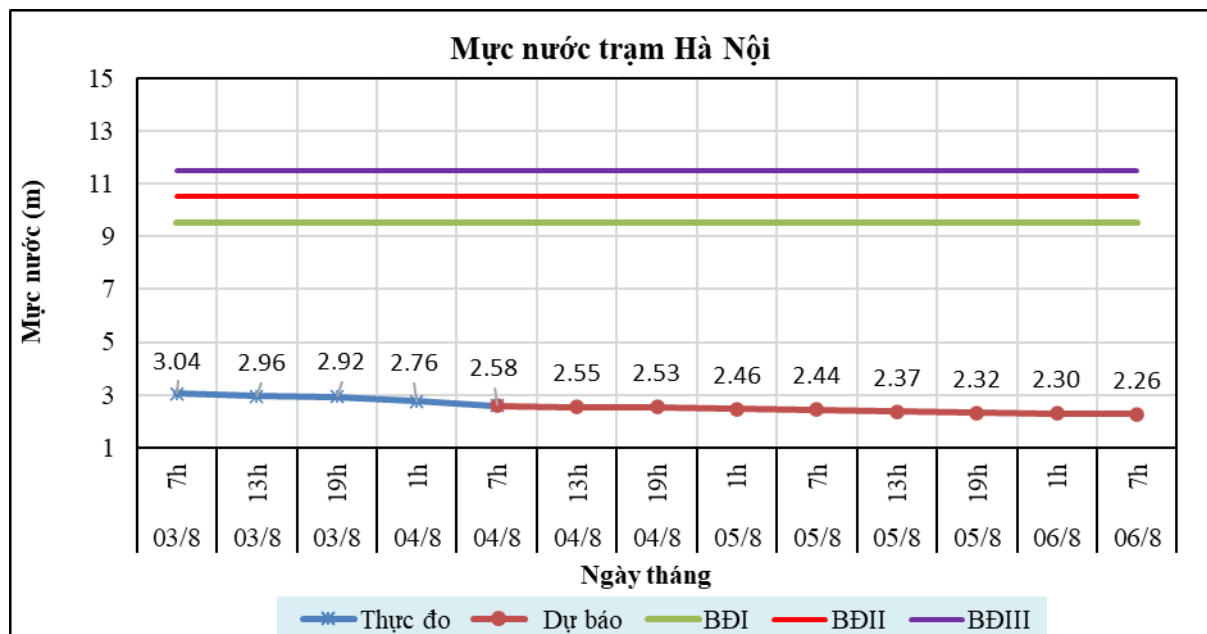
## I.3. Trạm Hà Nội

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế giảm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



**Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội**

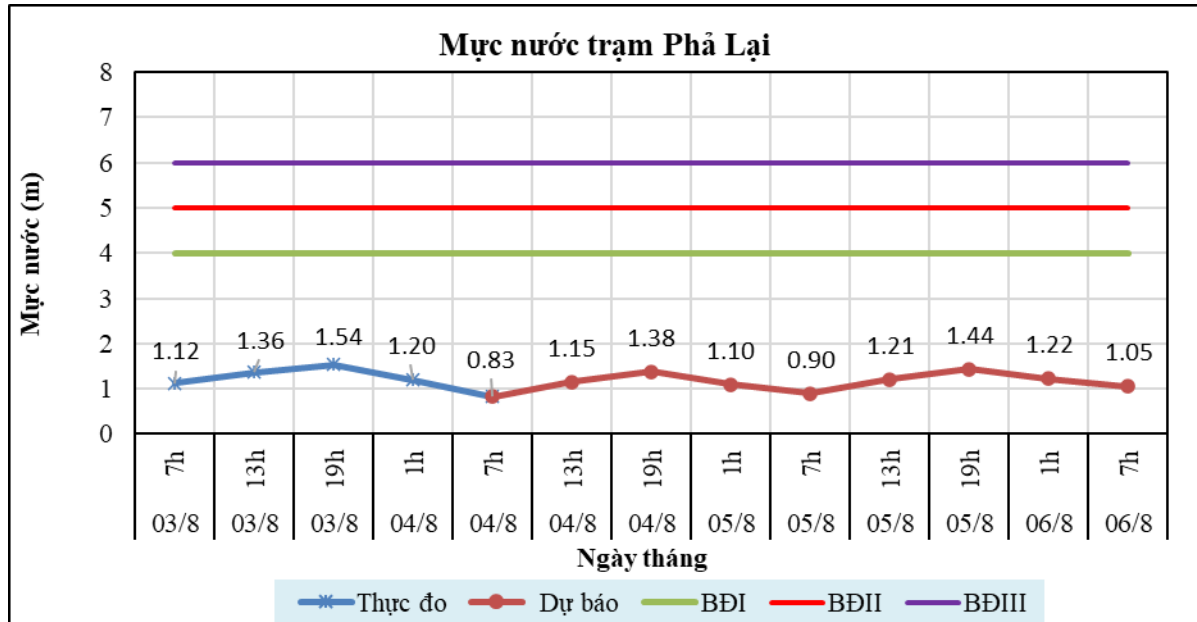
#### I.4. Trạm Phả Lại

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mực nước trạm Phả Lại

## II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỰC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

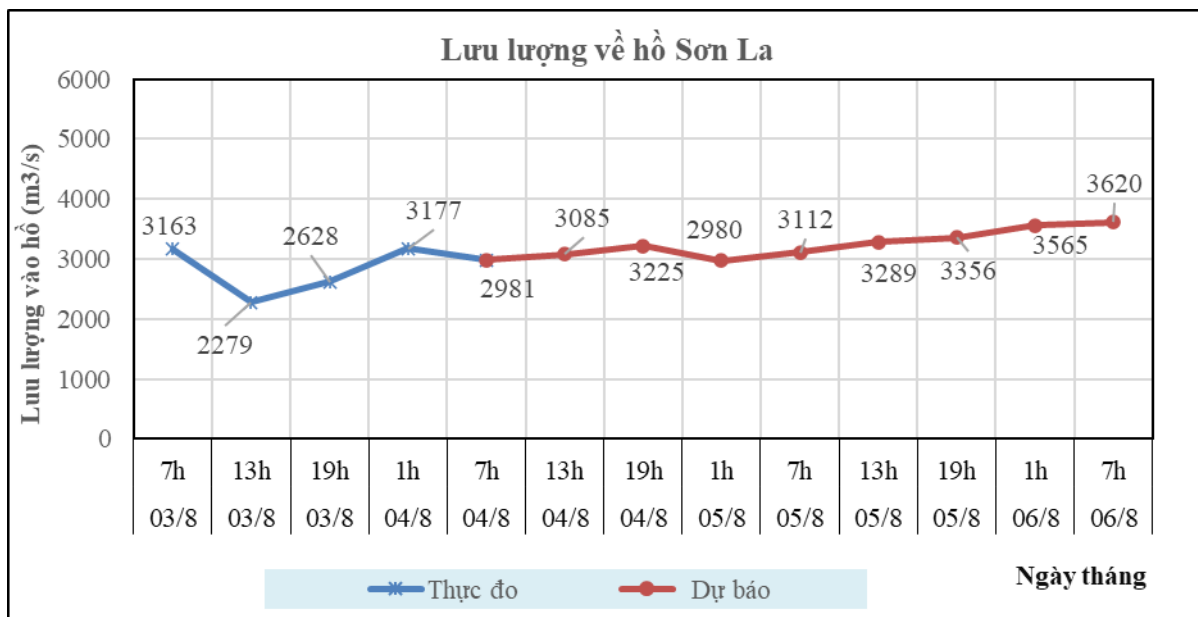
### II.1. Hồ Sơn La

#### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

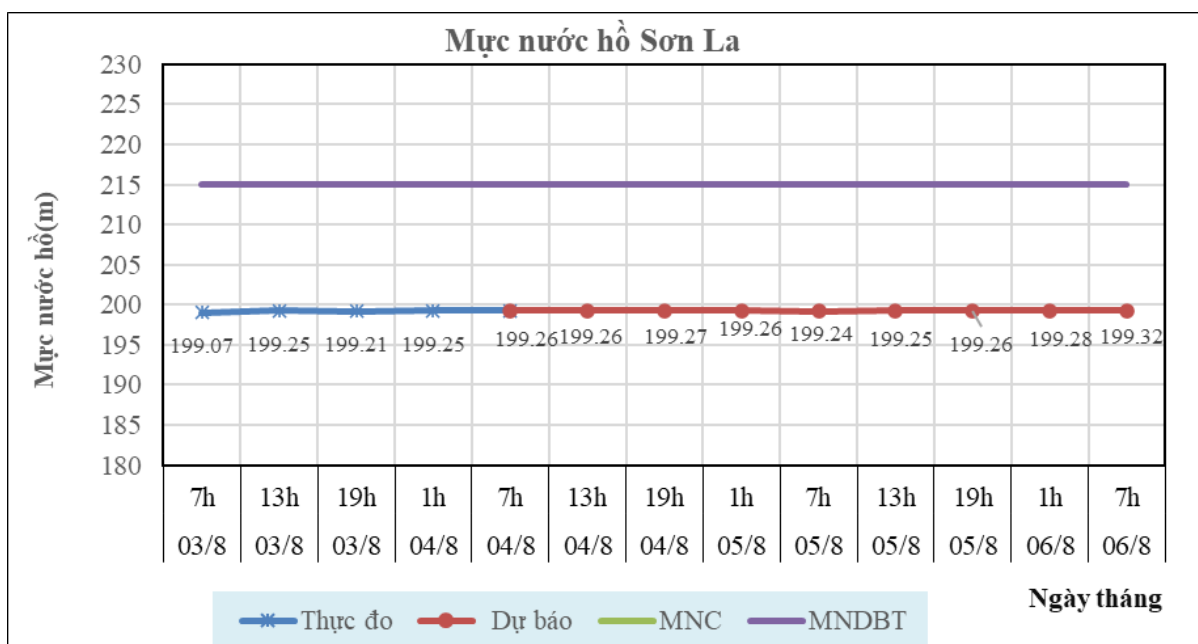
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 04/08/2025 đạt 2981m<sup>3</sup>/s, mực nước hồ đạt 199.26m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3112m<sup>3</sup>/s, mực nước hồ 199.24m, 48h tới lưu lượng đạt 3620m<sup>3</sup>/s, mực nước đạt 199.32m.



**Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La**



**Hình 6: Mức nước hồ Sơn La**

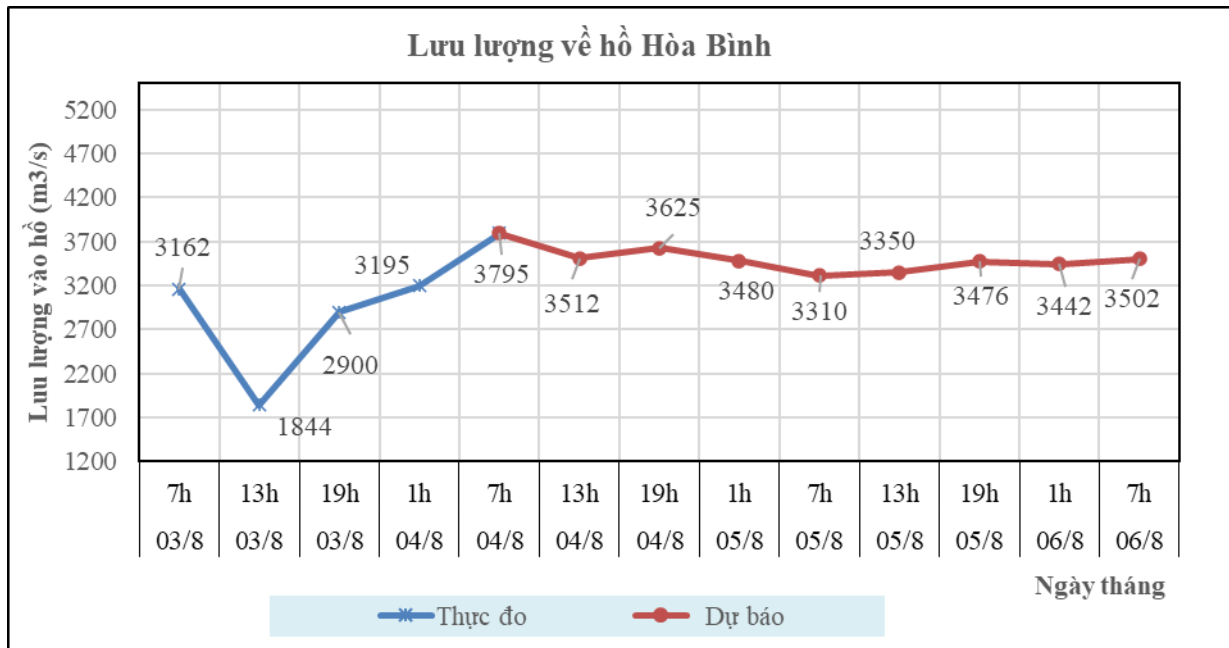
## II.2. Hồ Hòa Bình

### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

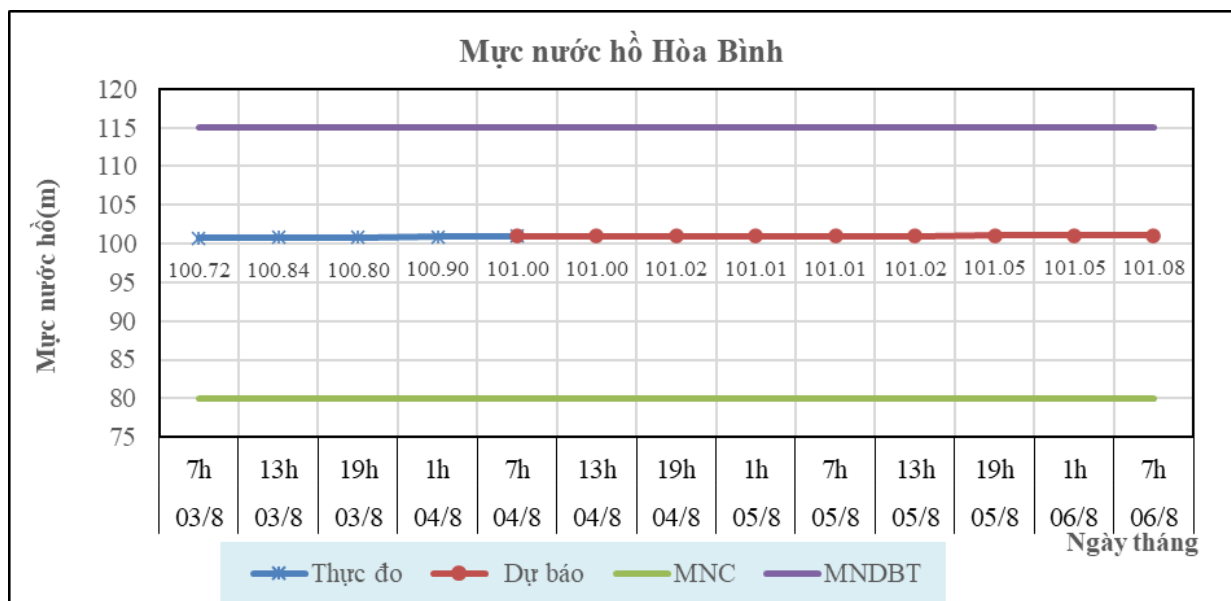
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 04/08/2025 đạt 3795m³/s, mực nước hồ đạt 101m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3310m³/s, mực nước hồ 101.01m, 48h tới lưu lượng đạt 3502m³/s, mực nước đạt 101.08m.



**Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình**



**Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình**

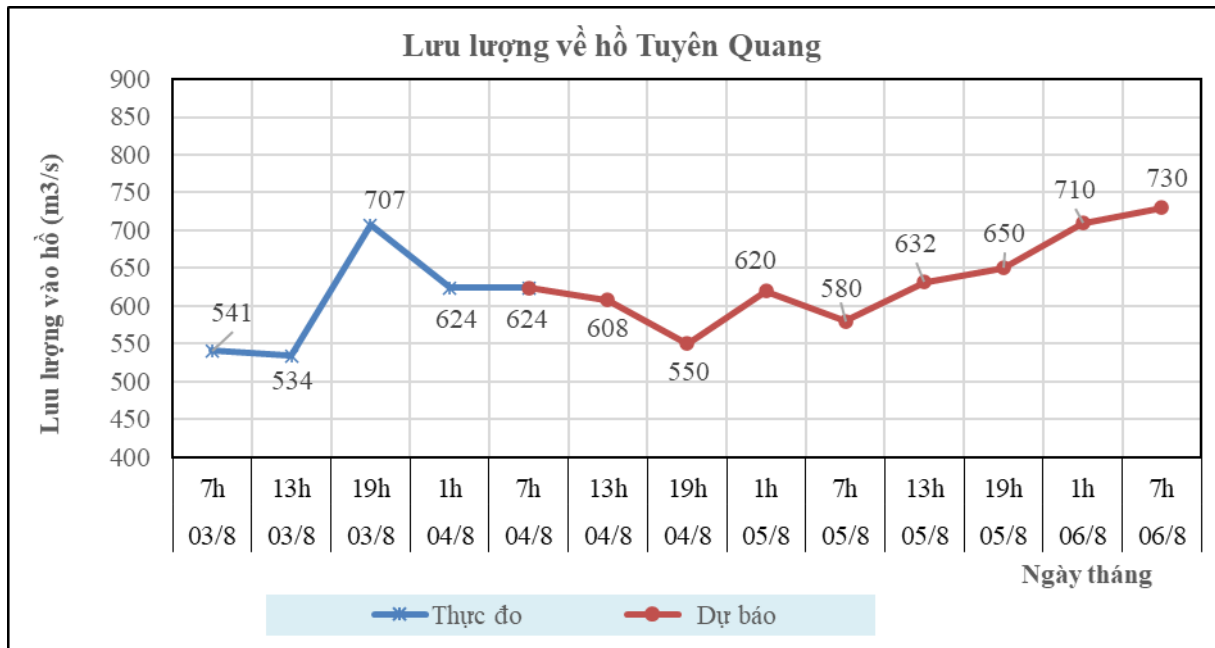
### II.3. Hồ Tuyên Quang

#### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

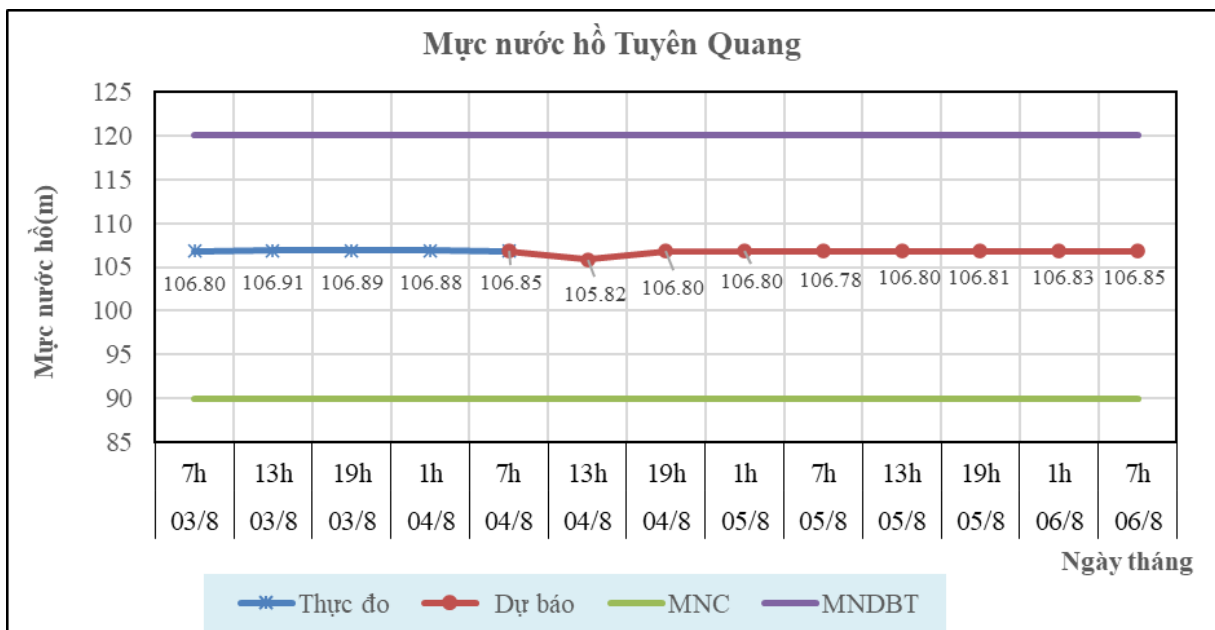
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 04/08/2025 đạt 624m³/s, mực nước hồ đạt 106.85m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 580m³/s, mực nước hồ 106.78m, 48h tới lưu lượng đạt 730m³/s, mực nước đạt 106.85m.



**Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang**



**Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang**

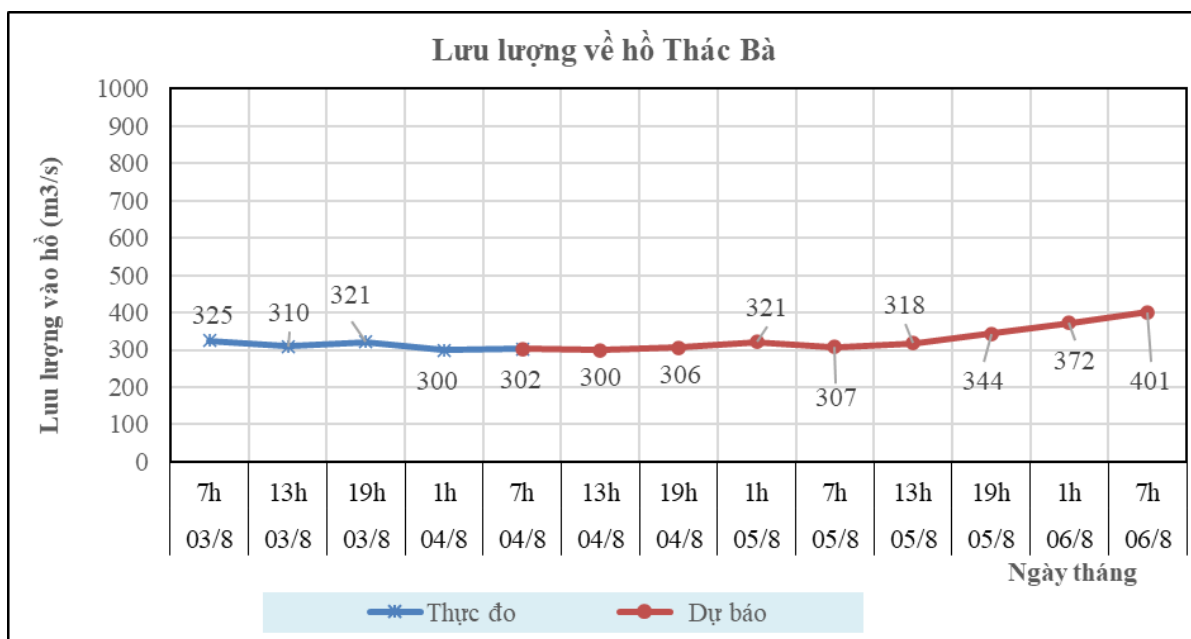
## II.4. Hồ Thác Bà

### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

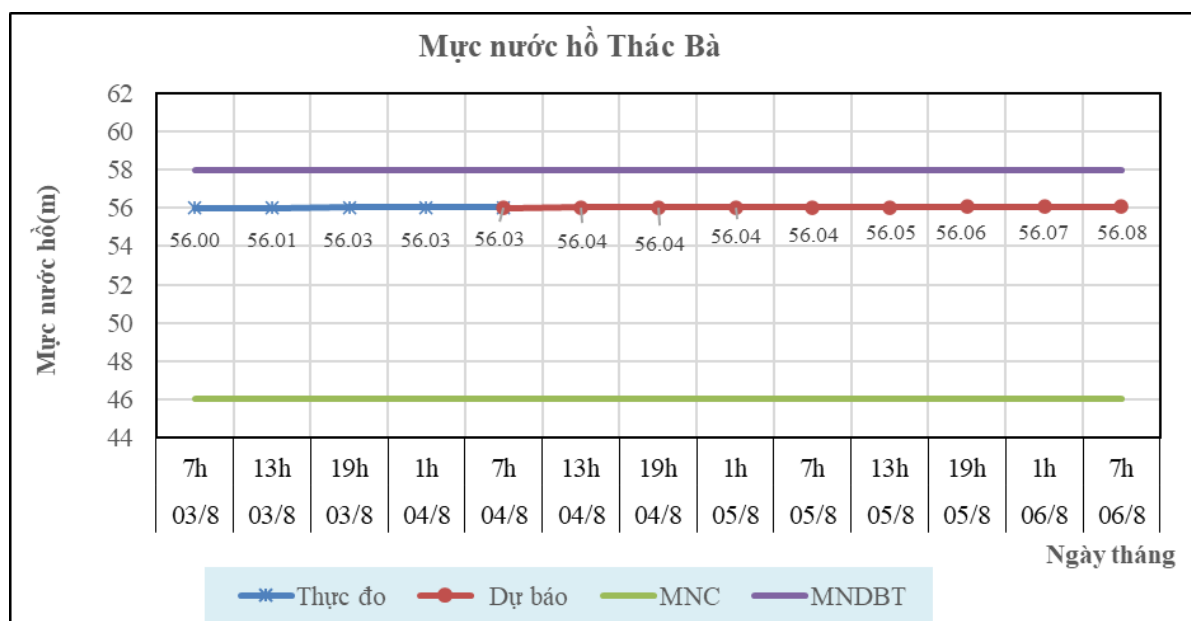
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 04/08/2025 đạt 302m³/s, mực nước hồ đạt 56.03m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 307m³/s, mực nước hồ 56.04m, 48h tới lưu lượng đạt 401m³/s, mực nước đạt 56.08m.



**Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà**



**Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà**

### III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BDKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

**Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình**

| STT | Ngày     | Giờ | Hồ Sơn La     |               |                                     |                                  |                 | Hồ Hòa Bình   |               |                                     |                                  |                 | Hồ Tuyên Quang |               |                                     |                                  |                 | Hồ Thác Bà    |               |                                     |                                  |                 |
|-----|----------|-----|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|----------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
|     |          |     | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy  | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) |
| 1   | 8/4/2025 | 13h | 0             | 0             | 3085                                | 3010                             | 199.26          | 0             | 0             | 3512                                | 2350                             | 101.00          | 0              | 0             | 608                                 | 705                              | 105.82          | 0             | 0             | 300                                 | 300                              | 56.04           |
| 2   |          | 19h | 0             | 0             | 3225                                | 3200                             | 199.27          | 0             | 0             | 3625                                | 2350                             | 101.02          | 0              | 0             | 550                                 | 705                              | 106.80          | 0             | 0             | 306                                 | 310                              | 56.04           |
| 3   | 8/5/2025 | 1h  | 0             | 0             | 2980                                | 3200                             | 199.26          | 0             | 0             | 3480                                | 2350                             | 101.01          | 0              | 0             | 620                                 | 705                              | 106.80          | 0             | 0             | 321                                 | 310                              | 56.04           |
| 4   |          | 7h  | 0             | 0             | 3112                                | 3110                             | 199.24          | 0             | 0             | 3310                                | 2310                             | 101.01          | 0              | 0             | 580                                 | 700                              | 106.78          | 0             | 0             | 307                                 | 310                              | 56.04           |
| 5   |          | 13h | 0             | 0             | 3289                                | 3110                             | 199.25          | 0             | 0             | 3350                                | 2450                             | 101.02          | 0              | 0             | 632                                 | 700                              | 106.80          | 0             | 0             | 318                                 | 310                              | 56.05           |
| 6   |          | 19h | 0             | 0             | 3356                                | 3200                             | 199.26          | 0             | 0             | 3476                                | 2450                             | 101.05          | 0              | 0             | 650                                 | 702                              | 106.81          | 0             | 0             | 344                                 | 315                              | 56.06           |
| 7   | 8/6/2025 | 1h  | 0             | 0             | 3565                                | 3200                             | 199.28          | 0             | 0             | 3442                                | 2500                             | 101.05          | 0              | 0             | 710                                 | 702                              | 106.83          | 0             | 0             | 372                                 | 330                              | 56.07           |
| 8   |          | 7h  | 0             | 0             | 3620                                | 3200                             | 199.32          | 0             | 0             | 3502                                | 2500                             | 101.08          | 0              | 0             | 730                                 | 702                              | 106.85          | 0             | 0             | 401                                 | 350                              | 56.08           |